

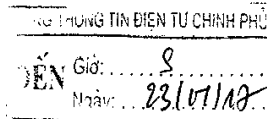
**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 89/2016/QĐ-UBND

An Giang, ngày 22 tháng 12 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
Quy định giá dịch vụ sử dụng cầu Bình Thủy,
huyện Châu Phú, tỉnh An Giang



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giá ngày 01 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Phí, lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 25/2014/TT-BTC ngày 17 tháng 2 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ;

Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định giá dịch vụ sử dụng cầu Bình Thủy, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang [Công trình đầu tư theo hình thức xây dựng - kinh doanh - chuyển giao (BOT)].

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người (Việt Nam và nước ngoài) trực tiếp điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ khi qua cầu Bình Thủy.

2. Ủy ban nhân dân huyện Châu Phú, đơn vị thu và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý thu qua cầu Bình Thủy.

Điều 3. Giá dịch vụ sử dụng cầu Bình Thủy

1. Biểu mức thu giá dịch vụ sử dụng cầu Bình Thủy:

Đơn vị tính: đồng/vé/luợt

Số TT	Đối tượng thu	Mức giá (đã bao gồm thuế giá trị gia tăng)
1	Xe đạp (kể cả xe đạp điện), xe đẩy	1.000
2	Xe lôi đạp, xe gắn máy (kể cả xe máy điện)	2.000
3	Xe mô tô 02 bánh, xe mô tô 03 bánh, xe ba gác	3.000
4	Xe tải có tải trọng dưới 01 tấn	5.000
5	Xe ô tô 04 chỗ ngồi	15.000
6	Xe ô tô 07, 09 chỗ ngồi; xe tải có tải trọng từ 01 tấn đến dưới 02 tấn	20.000
7	Xe ô tô từ 12 chỗ ngồi đến 30 chỗ ngồi; xe tải có tải trọng từ 02 tấn đến dưới 04 tấn	30.000
8	Xe từ 31 chỗ ngồi trở lên; xe tải có tải trọng từ 04 tấn đến 08 tấn	40.000

2. Trường hợp mua vé tháng, quý: mức thu không quá 80% mức thu vé lượt.

Điều 4. Các trường hợp được miễn thu

1. Các phương tiện giao thông thô sơ đường bộ, xe mô tô hai bánh, xe gắn máy (kể cả xe máy điện) do: giáo viên, học sinh, sinh viên, thương binh, bệnh binh, trẻ em dưới 10 tuổi điều khiển.

2. Xe lăn dùng cho người khuyết tật.

3. Xe cứu thương, bao gồm cả các loại xe khác chở người bị tai nạn đến nơi cấp cứu.

4. Xe cứu hỏa.

5. Xe máy nông nghiệp, lâm nghiệp gồm: máy cày, máy bừa, máy xới, máy làm cỏ, máy tuốt lúa.

6. Xe hộ đê, xe làm nhiệm vụ khẩn cấp về chống lụt bão.

7. Xe chuyên dùng phục vụ quốc phòng, an ninh gồm: xe tăng, xe bọc thép, xe kéo pháo, xe chở lực lượng vũ trang đang hành quân.

Ngoài ra, đối với xe chuyên dùng phục vụ quốc phòng còn bao gồm các phương tiện cơ giới đường bộ mang biển số: nền màu đỏ, chữ và số màu trắng đập chìm (dưới đây gọi chung là biển số màu đỏ) có gắn các thiết bị chuyên dụng cho quốc phòng (không phải là xe vận tải thùng rỗng) như: công trình xa, cầu nâng, təc, tổ máy phát điện. Riêng xe chở lực lượng vũ trang đang hành quân được hiểu là xe ô tô chở người có từ 12 chỗ ngồi trở lên, xe ô tô tải có mui che và được lắp đặt ghế ngồi trong thùng xe, mang biển số màu đỏ (không phân biệt có chở quân hay không chở quân).

Xe chuyên dùng phục vụ an ninh (dưới đây gọi chung là xe ô tô) của các lực lượng công an, bao gồm:

a) Xe ô tô tuần tra kiểm soát giao thông của cảnh sát giao thông có đặc điểm: trên nóc xe ô tô có đèn xoay và hai bên thân xe ô tô có in dòng chữ: “CẢNH SÁT GIAO THÔNG”.

b) Xe ô tô cảnh sát 113 có in dòng chữ: “CẢNH SÁT 113” ở hai bên thân xe.

c) Xe ô tô cảnh sát cơ động có in dòng chữ “CẢNH SÁT CƠ ĐỘNG” ở hai bên thân xe.

d) Xe ô tô của lực lượng công an đang thi hành nhiệm vụ sử dụng một trong các tín hiệu ưu tiên theo quy định của pháp luật trong trường hợp làm nhiệm vụ khẩn cấp.

đ) Xe ô tô vận tải có mui che và được lắp ghế ngồi trong thùng xe chở lực lượng công an làm nhiệm vụ.

e) Xe đặc chủng chở phạm nhân, xe cứu hộ, cứu nạn.

8. Đoàn xe đưa tang.

9. Đoàn xe có xe hộ tống, dẫn đường.

10. Xe ô tô của lực lượng công an, quốc phòng sử dụng vé “Phí đường bộ toàn quốc” được quy định tại văn bản có hiệu lực thi hành của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện”.

11. Xe làm nhiệm vụ vận chuyển thuốc men, máy móc, thiết bị, vật tư, hàng hóa đến những nơi bị thảm họa hoặc đến vùng có dịch bệnh theo quy định của pháp luật về tình trạng khẩn cấp khi có thảm họa lớn, dịch bệnh nguy hiểm.

Điều 5. Đơn vị thu, thời hạn thu và trách nhiệm đơn vị thu

1. Đơn vị thu: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Việt Hồng Phú. Địa chỉ: số 23, đường Nguyễn Huệ, thị trấn Chợ Mới, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

2. Thời hạn thu: 24 năm (hai mươi bốn năm) kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 đến ngày 31 tháng 12 năm 2037.

3. Đơn vị thu có trách nhiệm:

a) Thực hiện thông báo công khai (kể cả niêm yết tại nơi bán vé) về đối tượng thuộc diện phải chi trả tiền dịch vụ, đối tượng được miễn thu, mức giá và các thủ tục thu, nộp tiền dịch vụ theo quy định.

b) Tổ chức các điểm bán vé thuận tiện theo quy định: bố trí trạm thu thuận tiện cho người điều khiển phương tiện giao thông, tránh ùn tắc giao thông; bán kịp thời, đầy đủ các loại vé theo yêu cầu của người mua.

c) Có nghĩa vụ kê khai, nộp thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp với cơ quan thuế; thực hiện quản lý, sử dụng và hạch toán kết quả kinh doanh theo quy định của pháp luật.

d) Thực hiện sử dụng chứng từ thu (được gọi chung là vé) theo quy định: việc in, phát hành, quản lý và sử dụng vé thực hiện theo hướng dẫn về hóa đơn bán hàng và cung ứng vụ của Bộ Tài chính.

đ) Thực hiện duy tu, bảo dưỡng cầu bảo đảm an toàn giao thông theo quy định.

Điều 6. Trách nhiệm của các sở, ngành liên quan và địa phương

1. Sở Giao thông vận tải chịu trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện Châu Phú, đơn vị thu và các cơ quan liên quan xây dựng lộ trình, phương án điều chỉnh mức giá dịch vụ qua cầu Bình Thủy phù hợp tình hình thực tế, bảo đảm khả năng chi trả hợp lý của người dân và hỗ trợ phát triển cho doanh nghiệp.

Việc điều chỉnh mức giá thực hiện theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ và các văn bản pháp luật có liên quan.

b) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện Châu Phú thường xuyên kiểm tra, giám sát việc duy tu, bảo dưỡng cầu Bình Thủy bảo đảm chất lượng theo quy định.

2. Cơ quan thuế chịu trách nhiệm:

Hướng dẫn cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Việt Hồng Phú trong việc sử dụng chứng từ thu; đăng ký, kê khai và nộp các khoản thuế vào ngân sách nhà nước theo quy định.

3. Ủy ban nhân dân huyện Châu Phú chịu trách nhiệm tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện giá dịch vụ qua cầu của đơn vị thu và xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm theo quy định tại Quyết định này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 7. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017.

Điều 8. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Sở Tài chính, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Châu Phú, Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Việt Hồng Phú và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

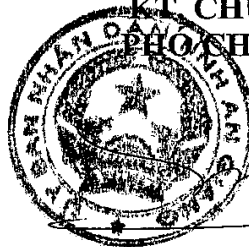
Nơi nhận: /

- Chính phủ;
- Công thông tin điện tử Chính phủ;
- Bộ Tài chính, Bộ Giao thông vận tải;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- TT. TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Chủ tịch & các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã và thành phố;
- Công ty Trách nhiệm hữu hạn Việt Hồng Phú;
- Đài PTTH & Báo An Giang;
- Công thông tin điện tử An Giang;
- VPUBND tỉnh: LĐVP, các phòng, ban & trung tâm;
- Lưu: HCTC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Văn Nưng